

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Nguyễn Văn Luận

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh:*** Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1979; HKTT và chỗ ở hiện nay: X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh **Trịnh Phi H**, sinh năm: 1978; HKTT và chỗ ở hiện nay: X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị Nguyễn Thị K với anh Trịnh Phi H tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn kết hôn vào ngày 01-8-2001 tại UBND xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận với nhau được khoảng thời gian hơn 18 năm. Đến năm 2019, vợ chồng thường phát sinh xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không chăm lo cho gia đình, thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say xỉn, không làm chủ được bản thân nhiều lần

đánh đập vợ. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần được gia đình cũng như tổ dân phố tổ chức hòa giải nhưng chỉ được một thời gian sau đó anh Trịnh Phi H vẫn không sửa chữa mà vẫn chứng nào tật đó. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, chị Nguyễn Thị K nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Trịnh Phi H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Phi H; Về con chung: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Thành Tr, sinh ngày 16-4-2004. Nếu ly hôn, chị Nguyễn Thị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Thành Tr và không yêu cầu anh Trịnh Phi H cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trịnh Phi H vắng mặt. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản thủ tục tố tụng theo luật định nhưng anh Trịnh Phi H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Phi H có tham gia vào các buổi làm việc của Tòa án. Tại phiên họp công tiếp cận giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30-11-2021 anh Trịnh Phi H có trình bày: Anh nhất trí như những gì chị Nguyễn Thị K đã trình bày về quá trình đi đến hôn nhân. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh với chị Nguyễn Thị K đang còn, anh mong muốn chị Nguyễn Thị K suy nghĩ lại và quay về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình để chăm lo con cái nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Quá trình hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Thành Tr, sinh ngày 16-4-2004. Nếu ly hôn anh Trịnh Phi H đồng ý giao cháu Trịnh Thành Tr cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Anh Trịnh Phi H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã không thực hiện về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Trịnh Phi H; về con chung: Đề nghị giao con chung cháu Trịnh Thành Tr, sinh ngày 16-4-2004 cho chị Nguyễn Thị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K về việc không yêu cầu anh Trịnh Phi H phải cấp dưỡng nuôi con; về tài

sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trịnh Phi H. Anh Trịnh Phi H có đăng ký hộ khẩu tại X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Phi H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Trịnh Phi H, chung sống với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, và có đăng ký kết hôn ngày 01-8-2001 tại UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị Nguyễn Thị K cho rằng anh Trịnh Phi H thiếu trách nhiệm với vợ con, thường xuyên rượu chè, say xỉn không làm chủ được bản thân về đánh đập vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần đã được gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Do đó, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trịnh Phi H không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trịnh Phi H.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trịnh Thành Tr, sinh ngày 16-4-2004. Xét thấy, chị Nguyễn Thị K có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Thành Tr và anh Trịnh Phi H cũng đồng ý với nguyện vọng của chị Nguyễn Thị K. Vì vậy, giao cháu Trịnh Thành Tr cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K về việc không yêu cầu anh Trịnh Phi H phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trịnh Phi H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Thành Tr, sinh ngày 16-4-2004 cho chị Nguyễn Thị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trịnh Thành Tr thành niên (Đủ tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K về việc không yêu cầu anh Trịnh Phi H phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0015514 ngày 17-11-2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Kỳ Anh ;
- Chi cục THADS T.X Kỳ Anh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh;
- Các đương sự;

**T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu hồ sơ, VP.

**Trần Thanh Hương**